



WSS

CHỨNG KHOÁN PHỔ WALL

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

Hà Nội, 4/2015

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	5
1. Thông tin khái quát.....	5
2. Quá trình hình thành phát triển.....	5
3. Ngành nghề kinh doanh.....	6
3.1. Ngành nghề kinh doanh.....	6
3.2. Địa bàn kinh doanh.....	6
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	7
4.1. Sơ đồ tổ chức mô hình quản trị, bộ máy quản lý công ty	7
4.2. Công ty con, công ty liên kết: Không có	7
5. Định hướng phát triển.....	7
5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.....	7
5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn	7
6. Các loại rủi ro	8
6.1. Biến động về tăng trưởng kinh tế	8
6.2. Lạm phát.....	8
6.3. Rủi ro lãi suất.....	8
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	8
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	8
1.1. Kết quả hoạt động sản xuất trong năm 2014	8
1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch.....	9
2. Tổ chức và nhân sự.....	9
2.1 Ban điều hành	9
2.1.1 Tổng Giám đốc	9
2.1.2 Phó Tổng Giám đốc	11
2.2. Cơ cấu và chính sách lao động của Công ty	12
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	13
3.1. Đầu tư và dự án	13
3.2. Công ty con, công ty liên kết: Không có	14
4. Tình hình tài chính.....	14
4.1. Tình hình tài chính.....	14
4.2. Các chỉ tiêu về tài chính chủ yếu	14

5. Cơ cấu cổ đông	14
5.1. Cổ phần:.....	14
5.2. Cơ cấu cổ đông	15
5.2.1 Cơ cấu vốn của Công ty tính đến ngày 02/04/2015.....	15
5.2.2. Thông tin về cổ đông sáng lập tính đến 02/04/2015.....	15
5.2.3. Thông tin về cổ đông nước ngoài tính đến 02/04/2015	15
5.2.4. Thông tin về cổ đông tổ chức tính đến 02/04/2015	16
5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.....	17
5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có	17
5.5. Các chứng khoán khác: Không có	17
III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	17
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014	17
2. Tình hình tài chính.....	19
2.1. Tình hình tài sản	19
2.2. Tình hình công nợ.....	19
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý.....	20
4. Kế hoạch phát triển tương lai	20
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY	22
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động Công ty	22
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về Ban giám đốc Công ty	22
3. Các định hướng kế hoạch của Hội đồng quản trị.....	23
VI. QUẢN TRỊ CÔNG TY	23
1. Hội đồng quản trị.....	23
1.1. Danh sách hội đồng quản trị.....	23
1.2. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Không có.....	24
1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị.....	24
1.4. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:	24
1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có	24
1.6. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có	24
2. Ban kiểm soát	24
2.1. Danh sách ban kiểm soát	24
2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát.....	24

3. Thù lao, lương, thưởng các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành Công ty	25
3.1. Thù lao, lương của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành Công ty	25
3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.....	25
3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có	25
3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty.....	25
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2014	25
1. Ý kiến kiểm toán	25
2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014.....	28

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall được chính thức thành lập theo Giấy phép số 86/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/12/2007; Giấy phép thành lập và hoạt động điều chỉnh số 303/UBCK – GP cấp ngày 24/2/2010 với các nghiệp vụ: Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán, Bảo lãnh phát hành và Lưu ký chứng khoán.

Cổ đông sáng lập Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall là các doanh nghiệp danh tiếng có tiềm lực tài chính lớn, gồm có: Công ty Cổ phần Cấp và Vật liệu viễn thông, Tổng Công ty Đức Giang, và một số cổ đông cá nhân có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng. Ngoài ra, WSS còn nhận được sự quan tâm chiến lược từ nhiều tổ chức tài chính trong nước và quốc tế.

Giới thiệu về Công ty:

- **Tên Công ty:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall
- **Tên Tiếng Anh:** Wall Street Securities Company
- **Logo:**



- **Vốn điều lệ:** 503.000.000.000 VND (Năm trăm lẻ ba tỷ đồng)
- **Trụ sở chính:** Tầng 9, Toà nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội
- **Điện thoại:** (84.4) 3824 8686/ 3936 7083 Fax: (84.4) 3936 7082
- **Email:** info@wss.com.vn
- **Website:** <http://www.wss.com.vn>
- **Mã số thuế:** 0102590252
- **Mã cổ phiếu:** WSS
- **Thời gian hoạt động của Công ty:** Không giới hạn

2. Quá trình hình thành phát triển

- Ngày 30/1/2008, WSS trở thành thành viên giao dịch thứ 65 của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 45/QĐ-TTGDHN.
- Ngày 29/2/2008, Tổng Giám đốc Trần Đắc Sinh đã ký Quyết định số 73/QĐ-SGDHCM chấp nhận WSS là thành viên giao dịch thứ 73 của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.
- Tháng 11/2009, WSS thực hiện chào bán 19,8 triệu cổ phiếu ra công chúng, tăng vốn Điều lệ từ 168 tỷ đồng lên 366 tỷ đồng.
- Ngày 15/12/2009, WSS chính thức niêm yết 16,8 triệu cổ phiếu trên SGDCK Hà Nội.
- Ngày 1/6/2010, Chi nhánh Sài Gòn của Chứng khoán Phố Wall chính thức khai trương tại địa chỉ số 255 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP.HCM.

- Ngày 09/7/2010, Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall (WSS) ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện với Công ty Chứng khoán Alba-ace (Nhật Bản).
- Ngày 8/8/2010, Chứng khoán Phố Wall khai trương Phòng Giao dịch Hoàn Kiếm tại địa chỉ 46 Ngô Quyền, Hà Nội.
- Ngày 25/01/2011, WSS được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép điều chỉnh-Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 07/GPĐC- UBCKNN với số vốn điều lệ là 503.000.000.000 đồng.

3. Ngành nghề kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh

- Môi giới chứng khoán
- Tư vấn đầu tư chứng khoán
- Lưu ký chứng khoán
- Nghiên cứu – phân tích
- Tư vấn thu tóm và sáp nhập doanh nghiệp (M&A)
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp
- Dịch vụ hỗ trợ tài chính
- Bảo lãnh phát hành

3.2. Địa bàn kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty trải khắp cả nước tuy nhiên hiện nay chủ yếu công ty tập trung hoạt động mạnh tại Hà Nội.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Sơ đồ tổ chức mô hình quản trị, bộ máy quản lý công ty



4.2. Công ty con, công ty liên kết: Không có

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Xây dựng thị trường chứng khoán, quan hệ hợp tác hiệu quả, bền vững và minh bạch; làm cầu nối giữa các nhà đầu tư trong, ngoài nước, các định chế tài chính và các doanh nghiệp nhằm mang lại lợi ích tối đa cho khách hàng, cán bộ nhân viên và cổ đông của Công ty;
- Xây dựng và gìn giữ uy tín của công ty bằng sự chuyên nghiệp, chính trực và cẩn trọng trong từng hành động;
- Chăm lo, bồi dưỡng nâng cao năng lực các thành viên Công ty nhằm xây dựng tập thể trình độ chuyên nghiệp cao, đoàn kết và có tinh thần đồng đội.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Thu hút và xây dựng đội ngũ nhân lực có trình độ cao, giàu kinh nghiệm;
- Tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm phát triển của công ty chứng khoán thành công trên thế giới để trở thành công ty chứng khoán hàng đầu của Việt Nam;
- Phát triển mạng lưới chi nhánh, đại lý trong toàn quốc, xây dựng văn phòng đại diện tại một số nước trong khu vực và trên thế giới;
- Không ngừng cải tiến chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Phát triển thêm những sản phẩm,

dịch vụ mới nhằm mang lại lợi ích tốt nhất cho khách hàng;

- Đẩy mạnh hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp, sáp nhập và mua bán doanh nghiệp, bảo lãnh phát hành, hướng tới trở thành Ngân hàng đầu tư hàng đầu của Việt Nam;
- Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại làm nền tảng cho các hoạt động của Công ty.

6. Các loại rủi ro

6.1. Biến động về tăng trưởng kinh tế

Tăng trưởng kinh tế là chỉ tiêu kinh tế tổng hợp ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường chứng khoán. Nền kinh tế tăng trưởng tốt cùng với những triển vọng sáng sủa sẽ kéo theo sự tăng trưởng và phát triển của trường chứng khoán, ngược lại khi có mối đe dọa đến sự ổn định và phát triển kinh tế, thị trường chứng khoán ắt sẽ có phản ứng tiêu cực, đó là sự suy giảm cả về chỉ số giá, cả về tính thanh khoản của thị trường. Hoạt động của các công ty chứng khoán trong một chừng mực nào đó sẽ bị ảnh hưởng.

6.2. Lạm phát

Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát cao lại là nguy cơ gây bất ổn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, do đó tác động tiêu cực đến thị trường chứng khoán và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán.

6.3. Rủi ro lãi suất

Lãi suất là một yếu tố rất nhạy cảm đối với nền kinh tế, ảnh hưởng trực tiếp đến tiết kiệm, và đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán nói riêng, cũng như các nhà đầu tư chứng khoán.

Đối với các Công ty chứng khoán tham gia thị trường với tư cách là một nhà đầu tư chứng khoán, khi lãi suất tăng sẽ bị rủi ro vì giá cổ phần sụt giảm do tác động kép từ hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp giảm và dòng vốn vào thị trường chứng khoán giảm sút.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất trong năm 2014

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	Tỷ lệ hoàn thành (%)
Doanh thu	31.500.000.000	61.664.524.547	195,76%
Chi phí	29.000.000.000	52.904.393.309	182,43%
Lợi nhuận trước thuế	2.500.000.000	9.105.211.455	364,21%
Lợi nhuận sau thuế		9.105.211.455	
Cổ tức (%)	-	-	-
EPS	50	181	362,00%

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị: 1.000.000 VND

Chỉ tiêu	Thực hiện		Kế hoạch 2014	Tỷ lệ thực hiện 2014	
	2013	2014		So với Kế hoạch	So với 2013
Doanh thu	20.765	61.665	31.500	195,76%	296,97%
Chi phí	19.987	52.904	29.000	182,43%	264,69%
Lợi nhuận trước thuế	778	9.105	2.500	364,21%	1170,31%
Cổ tức (%)	-	-	-	-	-
EPS (VNĐ/1 CP)	15	181	50	362,00%	1206,67%

Doanh thu năm 2014 của công ty tăng mạnh đạt 195,76% so với kế hoạch năm 2014 đặt ra và bằng 296,97% so với năm 2013. Các chỉ tiêu trong năm 2014 đều vượt kế hoạch.

Trong năm 2014 thị trường chứng khoán đã có những giai đoạn khởi sắc và phục hồi nhất định là yếu tố giúp cho doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán tăng mạnh so với năm 2013. Hoạt động tư vấn, hoạt động đầu tư chứng khoán và góp vốn trong năm đã đạt được những thành quả ngoài mong đợi, đây là yếu tố chính khiến kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 đạt được những con số ấn tượng.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Ban điều hành

Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Các Phó Tổng Giám đốc giúp việc cho Tổng Giám đốc theo các lĩnh vực do Tổng Giám đốc phân công.

Trong năm 2014, Ban Tổng Giám đốc Công ty không có sự thay đổi vẫn là 01 Tổng giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc.

Thông tin sơ lược về Ban Tổng Giám đốc Công ty:

2.1.1 Tổng Giám đốc

Họ và tên	: PHẠM ĐIỂM HOA
Ngày sinh	: 01/10/1976
Giới tính	: Nữ
Nơi sinh	: Hà Nội
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Số CMTND	: 011768946, ngày cấp: 25/06/2008, nơi cấp: Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	: 40 Ấu Triệu, Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	: 40 Ấu Triệu, Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại cơ quan	: 04.39367083
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ chuyên ngành tài chính
Quá trình công tác	: Từ năm 2000 - 2001: Công tác tại Phòng thương mại và Công nghiệp Việt nam; Từ năm 2001 - 2005: Công tác tại Công ty Chứng khoán Melbourne, Úc; Từ năm 2006 - 2007: Công tác tại Công ty TNHH Du lịch – Thương mại Mỹ Việt; Từ tháng 12/2007 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall.
Chức vụ hiện nay	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT – Kiểm Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	: Không
Số cổ phần nắm giữ	: 805.000 cổ phần
<i>Trong đó</i>	
- Cổ phần phổ thông	: 805.000 cổ phần
- Cổ phần ưu đãi biểu quyết	: 0 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan	: 11.300.000 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không
Các khoản nợ đối với công ty	: Không
Lợi ích liên quan đến công ty	: Không

2.1.2 Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	: NGUYỄN VIỆT THẮNG
Ngày sinh	: 19/9/1984
Giới tính	: Nam
Nơi sinh	: Hà Nội
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Số CMTND	: 012222383, ngày cấp: 19/04/1999, nơi cấp: Hà Nội
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	: 302 Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	: 20A Lô 3 Đền Lừ II, quận Hoàng Mai, Hà Nội
Điện thoại cơ quan	: 04.39367083
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân chuyên ngành tài chính
Quá trình công tác	Từ tháng 5/2008 đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall.
Chức vụ hiện nay	: Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ tại các tổ chức khác	: Không
Số cổ phần nắm giữ	: 0 cổ phần
<i>Trong đó</i>	
- Cổ phần phổ thông	: 0 cổ phần
- Cổ phần ưu đãi biểu quyết	: 0 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan	: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không
Các khoản nợ đối với công ty	: Không
Lợi ích liên quan đến công ty	: Không

2.2. Cơ cấu và chính sách lao động của Công ty

Cơ cấu lao động của Công ty năm 2014

Trình độ học vấn	Tổng cộng
- Trên đại học	5
- Đại học	37
- Cao đẳng, trung cấp, PTTH	3
Tổng cộng	45

Sang năm 2015, Công ty có kế hoạch duy trì quy mô và cơ cấu nhân sự như hiện nay, trong trường hợp cần thiết, có thể chỉ bổ sung số lượng không lớn.

Chính sách lao động của Công ty:

Thời gian làm việc

Công ty tổ chức làm việc 8 giờ mỗi ngày, 5 ngày mỗi tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ hợp đồng, dự án hoặc các công việc đột xuất cần giải quyết gấp thì Công ty bố trí làm thêm giờ. Công ty có chính sách phù hợp để đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước với mức đãi ngộ thỏa đáng nhằm ghi nhận đóng góp của các nhân viên trong Công ty.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết

Cán bộ công nhân viên toàn Công ty được nghỉ lễ, tết theo đúng Quy định của Luật Lao động, CBCNV có thâm niên công tác từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép.

Điều kiện làm việc

Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho nhân viên. Tạo điều kiện tốt nhất phục vụ cho công việc của từng bộ phận trong Công ty. Luôn đáp ứng đầy đủ nhu cầu chính đáng của tất cả cán bộ công nhân viên trong thời gian sớm nhất.

Chính sách thu hút nhân tài

WSS dành chính sách lương, thưởng và nhiều chế độ đãi ngộ cho các cán bộ, chuyên viên giỏi, có nhiều đóng góp cho sự phát triển của nhằm tạo sự khuyến khích tinh thần làm việc, nâng cao chất lượng công việc. Mặt khác, đây cũng là cách thu hút nhân lực chất lượng cao làm việc tại Công ty.

Đào tạo nâng cao trình độ

Công ty chú trọng việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và đa dạng nghiệp vụ cho nhân viên thông qua việc thường xuyên cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ tổ chức trong và ngoài nước.

Chính sách thưởng

Quy định khen thưởng áp dụng đối với toàn thể nhân viên có thành tích trong lao động và nghiêm chỉnh thực hiện Quy định làm việc này. Cụ thể như sau:

- Được tuyên dương trước toàn Công ty;

- Được cân nhắc áp dụng các chế độ khen thưởng như: thưởng đột xuất, thưởng tháng, thưởng quý, thưởng năm bằng tiền mặt hoặc cổ phần của Công ty và áp dụng chế độ nâng lương (theo Quy chế tiền lương, thưởng của mỗi Công ty trong Tập đoàn);
- Được tham gia các khóa đào tạo chuyên môn miễn phí theo yêu cầu của công việc;
- Được hưởng chế độ đãi ngộ khác như: tham gia mua cổ phiếu của Công ty và Tập đoàn theo giá ưu đãi, đi tham quan nghỉ mát (trong nước và nước ngoài) căn cứ vào tình hình hoạt động của Công ty và Tập đoàn. v.v...

Chính sách lương

Chính sách lương của WSS đảm bảo cho người lao động được hưởng tất cả các chế độ theo quy định của pháp luật, phù hợp với năng lực, trình độ của từng người. Ngoài lương cơ bản, nhân viên còn được hưởng lương, thưởng công việc theo năng suất và hiệu quả công việc.

Bảo hiểm và phúc lợi

WSS thực hiện việc trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội theo đúng Quy định của pháp luật. Ngoài ra, Công ty đã ký hợp đồng với nhiều phòng khám đa khoa tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra sức khỏe hàng năm cho toàn bộ CBCNV. Cũng từ nguồn kinh phí của Quỹ phúc lợi, hàng năm công ty tổ chức cho toàn bộ nhân viên đi nghỉ mát tại một số khu du lịch cao cấp trong nước. Chính các hoạt động này đã góp phần gắn kết và tăng cường tính tập thể và xây dựng nên một tập thể nhân viên vững mạnh.

Tuân thủ nội quy và quy chế làm việc

Tất cả các cá nhân trong Công ty luôn nghiêm túc tuân thủ mọi Quy chế tổ chức hoạt động của Công ty, của pháp luật về lao động được Bộ Luật Lao động qui định như: ký hợp đồng lao động trực tiếp với người lao động, tuân thủ mọi qui định về nộp thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

3.1. Đầu tư và dự án

Các khoản đầu tư dài hạn của WSS trong năm 2014 cơ bản vẫn được duy trì do thị trường chưa thuận lợi. Các khoản đầu tư lâu dài đảm bảo tuân thủ chặt chẽ yêu cầu: an toàn, hiệu quả.

Đầu tư dài hạn vào Tổng Công ty Đức Giang

Công ty đã đầu tư tài chính dài hạn 25.569.800.000 đồng vào Tổng công ty Đức Giang. Tổng Công ty Đức Giang có vốn điều lệ: 51.855.000.000 đồng, vốn chủ sở hữu: 102.185.135.905 đồng.

Đầu tư vào Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Phố Wall

Công ty đã đầu tư dài hạn vào Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Phố Wall số tiền là 14.950.000.000 đồng.

Đầu tư vào Công ty Cổ phần Khu nghỉ dưỡng và Sân golf Đầm Vạc

Công ty đầu tư tổng số tiền 28.336.500.000 đồng vào Công ty Cổ phần Khu nghỉ dưỡng và sân golf Đầm Vạc, đơn vị đang sở hữu Sân golf Đầm Vạc và bất động sản liền kề. Tổng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Khu nghỉ dưỡng và sân golf Đầm Vạc hiện nay là 391 tỷ đồng. Hoạt động kinh doanh của Công ty đã dần dần ổn định, doanh thu thường xuyên cơ bản đủ bù đắp chi phí.

Đầu tư vào Công ty TNHH MTV Điện máy

Công ty đầu tư 6.000.000.000 đồng vào CT TNHH MTV Điện máy. CTCP TNHH MTV Điện máy sau khi thực hiện cổ phần hoá có mức vốn điều lệ là 86.900.000.000 đồng.

3.2. Công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	517.156.813.163	534.457.004.772	3,35%
Doanh thu thuần	20.764.871.592	61.664.524.547	196,97%
Lợi nhuận từ hoạt HĐKD	777.852.266	8.760.131.238	1026,19%
Lợi nhuận khác	312.758	345.080.217	110234,58%
Lợi nhuận trước thuế	778.165.024	9.105.211.455	1070,31%
Lợi nhuận sau thuế	778.165.024	9.105.211.455	1070,31%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

4.2. Các chỉ tiêu về tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2013	2014
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	lần	55,54	30,80
+ Hệ số thanh toán nhanh [(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]		55,54	30,80
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	1,2	2,70
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	1,22	2,77
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho BQ)	lần	-	-
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản		%	4,02
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,75	14,77
+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	0,15	1,75
+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,15	1,70
+ Tỷ suất Lợi nhuận HĐSXKD/Doanh thu thuần	%	3,74	14,21
+ Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	VNĐ/cp	15	181

5. Cơ cấu cổ đông

5.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 50.300.000 cổ phần (năm mươi triệu lẻ ba trăm nghìn)

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 50.300.000 cổ phần (năm mươi triệu lẻ ba trăm nghìn)

Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: không có

5.2. Cơ cấu cổ đông

5.2.1 Cơ cấu vốn của Công ty tính đến ngày 02/04/2015

STT	Cổ đông	Số cổ phần	VĐL hiện tại (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông sáng lập và cổ đông phổ thông	50.300.000	503.000.000.000	100,00%
	Cổ đông sáng lập	14.600.000	146.000.000.000	29,03%
	Cổ đông phổ thông	35.700.000	357.000.000.000	70,97%
2	Cổ đông trong nước và nước ngoài	50.300.000	503.000.000.000	100,00%
	Cổ đông trong nước	48.148.900	481.489.000.000	95,72%
	Cổ đông nước ngoài	2.151.100	21.511.000.000	4,28%
3	Cổ đông là tổ chức và cá nhân	50.300.000	503.000.000.000	100,00%
	Cổ đông là tổ chức	5.868.650	58.686.500.000	11,67%
	Cổ đông cá nhân	44.431.350	444.313.500.000	88,33%
4	Cơ cấu vốn	50.300.000	503.000.000.000	100,00%
	Cổ đông lớn (trên 5%)	14.120.000	141.200.000.000	28,07%
	Cổ đông nắm giữ từ 1% -5%	21.171.550	211.715.500.000	42,09%
	Cổ đông nắm giữ dưới 1%	15.008.450	150.084.500.000	29,84%

5.2.2. Thông tin về cổ đông sáng lập tính đến 02/04/2015

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Sacom	KCN Biên Hoà 1, Tp. Biên Hoà, Đồng Nai	2.000.000	20.000.000.000	3,98%
2	Tổng Công ty Đức Giang	Số 59 Đức Giang, P. Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	0	0	0,00%
3	Nguyễn Đình Tú	Số 97 Hàng Buồm, Hoàn Kiếm, Hà Nội	11.300.000	113.000.000.000	22,47%
4	Ngô Tiến Minh	88 ngõ Lương Sừ C, Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội	1.300.000	13.000.000.000	2,58%

5.2.3. Thông tin về cổ đông nước ngoài tính đến 02/04/2015

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ sở hữu
1	Chung Jae Kang	103-602, Kangbyeonwooseung APT, 546-7 Guui-dong, Gwangjin – gu, Seoul, Korea	226,000	2,260,000,000	0.45%
2	EUNJA KANG	896 Apoche Road, Franklin Lakes, NJ.07417 U.S.A	330,000	3,300,000,000	0.66%
3	KISHIMOTO KAZUO	222 Sakanao, Sakaemachi, Inba-gun, Chiba 270-1513, Japan	10,000	100,000,000	0.02%
4	Kishimoto Yoko	222 Sakanao, Sakaemachi, Inba-gun, Chiba 270-1513, Japan	10,000	100,000,000	0.02%
5	Kwon Oh Hoon	203-1401, Gireum New Town, Gireumdong, Seoungbukgu, Seoul, Korea	40,000	400,000,000	0.08%
6	LAI YEN FU	86 Duong 10 So 11 Binh Phu 2- P10-Q6	1,000	10,000,000	0.00%
7	Liu Kuo Chih	No.49, Cyudong Village, Touwu Township, Miaoli County 362, Taiwan	10,000	100,000,000	0.02%
8	Park Byung Woon	101-1601 Dream Riververvill, 30/3 Dangsandong, 378 Young Dzung poku, Seoul, Korea	200,000	2,000,000,000	0.40%
9	Takenhiko Ikenaga	YOSHIHAMA-CHO,1-2-1514 NAKA-KU,YOKOHAMA, KANAGAWA PREF. JP	17,500	175,000,000	0.03%
10	Wataru Miyazawa	6-5-5-603 chuourinkan Yamatoshi, Kanagawa-ken, Japan	1,000	10,000,000	0.00%
11	YANG TAO MING	4F, #32 Chenda 3rd Street, Taipei 11699 Taiwan (R.O.C)	2,000	20,000,000	0.00%
12	ASEAN SMALL CAP FUND	89 Nexus Way Camana Bay, Grand Cayman, KY1-9007, Cayman Islands	1,076,900	10,769,000,000	2.14%
13	JARDIPAL S.A.	23, Avenue de la Porte- Nueve L - 2227 Luxembourg	200,000	2,000,000,000	0.40%
14	SBI SECURITIES CO.,LTD.	6-1 ROPPONGI 1-CHOME, MINATO-KU, TOKYO, JAPAN	26,700	267,000,000	0.05%
Tổng cộng			2,151,100	21,511,000,000	4.28%

5.2.4. Thông tin về cổ đông tổ chức tính đến 02/04/2015

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ sở hữu
1	Công Ty Cổ phần Tập đoàn Thái Bình	356 Phố Huế - Hai Bà Trưng - Hà Nội	900,000	9,000,000,000	1.79%
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển VN	1, tầng 10, tầng 11 Tháp BIDV – 35 Hàng Vôi, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	50	500,000	0.00%
3	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sacom	Khu Công nghiệp Biên Hoà I, Đồng nai	2,000,000	20,000,000,000	3.98%
4	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam	Số 46 Ngô Quyền, Hà Nội	1,665,000	16,650,000,000	3.31%
5	ASEAN SMALL CAP FUND	203-1401, Gireum New Town, Gireumdong, Seoungbukgu, Seoul, Korea	1,076,900	10,769,000,000	2.14%
6	JARDIPAL S.A.	23, Avenue de la Porte- Nueve L - 2227 Luxembourg	200,000	2,000,000,000	0.40%
7	SBI SECURITIES CO.,LTD.	6-1 ROPPOGI 1-CHOME, MINATO-KU, TOKYO, JAPAN	26,700	267,000,000	0.05%
Tổng cộng			5,868,650	58,686,500,000	11.67%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014

Hoạt động môi giới

Hoạt động kinh doanh môi giới phụ thuộc nhiều vào diễn biến của thị trường chứng khoán ở từng giai đoạn trong năm 2014: giảm cuối quý 1 đầu quý 2 sau đó tăng trưởng trong quý 2,3 rồi lại giảm trong quý 4. Sự định vị về thị phần giữa các công ty chứng khoán càng trở nên rõ ràng hơn khi số lượng các công ty chứng khoán dần thu hẹp. Trong đó, các yếu tố về nguồn vốn và công nghệ được các khách hàng đặt lên hàng đầu.

Trong điều kiện đó cùng với sự lên xuống thất thường của thị trường, khối môi giới cũng đã hết sức cố gắng với mục tiêu củng cố lại đội ngũ môi giới, xây dựng lại chính sách kinh doanh, thay đổi phần mềm, phương thức hoạt động và tích cực tìm kiếm những nhóm khách hàng có giao dịch thường xuyên, những môi giới từ các công ty chứng khoán khác về WSS làm việc, kết quả thu được từ hoạt động môi giới trong năm 2014 đã đạt được kết quả rất tốt, tổng doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán trong năm 2014 đạt 10.505.097.874 đồng vượt 75% so với kế hoạch và 182% so với năm 2013.

Hoạt động tư vấn

Trong năm 2014, doanh thu từ hoạt động tư vấn có bước đột phát tốt hơn so với năm 2013 do ký kết được hợp đồng tư vấn lớn với Các Tập đoàn Tổng Công ty Nhà Nước trong việc thoái vốn, cổ phần hóa doanh nghiệp. Chính vì vậy mà doanh thu khối tư vấn đạt trong năm 2014 đạt được 4.436.050.638 đồng vượt 262% so với năm 2013 tuy nhiên vẫn thấp hơn kế hoạch đề ra. Bên cạnh việc tiếp tục được gia hạn các hợp đồng tư vấn thường niên và phục vụ các khách hàng lâu dài của công ty như SCIC, công ty đã ký các hợp đồng tư vấn mới và đang tổ chức thực hiện như Tập đoàn VNPT và một số Bộ ngành khác. Giá trị mỗi hợp đồng tư vấn nhìn chung cao hơn các năm trước do công ty đã có các khách hàng lớn và cung cấp được các giải pháp tư vấn hiệu quả và kịp thời cho doanh nghiệp.

Trong năm 2014 mảng dịch vụ tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính doanh nghiệp cho nhà đầu tư nước ngoài vẫn bị ách tắc. Nhiều nhà đầu tư nước ngoài mà Công ty đang làm việc chưa sẵn sàng và lùi thời điểm đầu tư vào thị trường Việt Nam do họ đánh giá môi trường đầu tư còn nhiều rủi ro, đặc biệt là rủi ro chính sách.

Hoạt động kinh doanh khác

Doanh thu khác đạt 15.979.639.746 đồng chủ yếu đến từ việc kinh doanh về vốn của Công ty trên cơ sở khai thác được một số nguồn vốn giá rẻ và mặt khác tận dụng những khoảng thời gian nhàn rỗi trong việc sử dụng vốn của Công ty.

Chi phí

Chiếm tỷ trọng chủ yếu trong chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán là chi phí đầu tư, góp vốn. Kế tiếp là chi phí trả hoa hồng cho các môi giới chứng khoán nói chung cũng khá cao, còn lại các khoản chi phí có liên quan tới các quản lý doanh nghiệp đều được cắt giảm tối đa, duy trì ở mức hợp lý

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013
Doanh thu	61.664.524.547	20.764.871.592
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	10.505.097.874	3.722.680.617
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	30.741.775.789	2.218.886.140
Doanh thu hoạt động tư vấn	4.436.050.638	1.220.454.545
Doanh thu lưu ký chứng khoán	1.960.500	3.231.000
Doanh thu khác	15.979.639.746	13.602.850.290

Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	61.664.524.547	20.764.871.592
Chi phí hoạt động kinh doanh	43.632.460.822	11.626.952.668
Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	18.032.063.725	9.137.918.924
Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.271.932.487	8.360.066.658
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8.760.131.238	777.852.266
Thu nhập khác	390.000.000	312.800
Chi phí khác	44.919.783	42
Lợi nhuận khác	345.080.217	312.758
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.105.211.455	778.165.024
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.105.211.455	778.165.024
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	181	15

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng tài sản	517.156.813.163	534.457.004.772	3,35
Tài sản ngắn hạn	345.486.917.289	441.215.547.532	27,70
Tiền và tương đương tiền	50.019.910.999	55.481.122.933	10,92
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	259.954.099.982	367.721.048.798	41,46
Các khoản phải thu ngắn hạn	21.719.756.438	5.302.289.271	(75,59)
Hàng tồn kho	-	-	-
Tài sản ngắn hạn khác	13.793.149.870	12.711.086.530	(7,84)
Tài sản dài hạn	171.669.895.874	93.241.457.240	(45,69)
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Tài sản cố định	2.010.912.261	2.334.513.080	16,09
Bất động sản đầu tư	-	-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	101.411.156.257	74.121.639.695	(26,91)
Tài sản dài hạn khác	68.247.827.356	16.785.304.465	(75,41)

Tổng tài sản năm 2014 tăng 3,35% so với năm 2013. Trong đó tài sản ngắn hạn năm 2014 tăng 27,70%, tài sản dài hạn giảm 45,69% so với năm 2013.

Tài sản ngắn hạn tăng chủ yếu do các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 41,46%.

Tài sản dài hạn giảm chủ yếu do các khoản đầu tư tài chính dài hạn giảm 26,91%, tài sản dài hạn khác giảm 75,41%

2.2. Tình hình công nợ

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Nợ phải trả	6,220,582,245	14,415,562,399	131.74
Nợ ngắn hạn	6,220,582,245	14,325,562,399	130.29
Phải trả người bán	543,879,565	166,848,329	(69.32)
Người mua trả tiền trước	51,000,000	505,000,000	890.20
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	379,894,358	327,522,758	(13.79)
Phải trả người lao động	373,323,218	57,699,097	(84.54)
Chi phí phải trả	379,563,629	114,224,408	(69.91)
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	3,882,390,747	8,045,869,510	107.24
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	126,399,194	386,674,063	205.91
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	0	62,700	-
Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	0	4,237,530,000	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	484,131,534	484,131,534	0.00
Nợ dài hạn	-	90,000,000	-
Phải trả dài hạn	-	-	-
Vay và nợ dài hạn	-	-	-
Các khoản nợ dài hạn khác	-	90,000,000	-

Nợ phải trả năm 2014 tăng 131,74% so với năm 2013 trong đó chủ yếu nằm ở nợ ngắn hạn. Nợ ngắn hạn tăng chủ yếu do phát sinh khoản phải trả tổ chức phát hành chứng khoán và các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Công ty chủ trương tiếp tục duy trì bộ máy nhân sự gọn nhẹ và áp dụng cơ chế linh hoạt, tuyển dụng khi cần thiết, chủ yếu ưu tiên phục vụ phát triển kinh doanh. Số nhân sự hưởng lương cố định toàn Công ty khoảng 40 người, số nhân sự hưởng lương theo doanh số (môi giới) sẽ không giới hạn số lượng.

4. Kế hoạch phát triển trong thời gian tới

Năm 2015 được dự báo là một năm có nhiều tích cực về tăng trưởng kinh tế. Kinh tế vĩ mô dần ổn định và tốt hơn. Tốc độ tăng trưởng phục hồi tích cực, nhiều ngành, lĩnh vực tăng trưởng cao hơn

cùng kỳ năm trước; lạm phát tiếp tục được kiểm soát ở mức thấp; tín dụng tăng trưởng dương. Chính phủ kiên quyết đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước, đưa ra mục tiêu hoàn thành cổ phần hóa vào cuối năm 2015. Nhìn chung thị trường chứng khoán trong năm 2015 sẽ có nhiều tín hiệu khả quan và đó cũng là cơ hội tốt để WSS nắm bắt thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2015.

Hoạt động môi giới

Trong năm 2015, hoạt động Môi giới tập trung nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, phát triển về quy mô. Mục tiêu hoạt động của môi giới là mang đến dịch vụ, tiện ích tốt nhất cho khách hàng, tăng doanh thu cho Công ty. Kết hợp với ngân hàng, tổ chức tài chính cung cấp cho khách hàng các sản phẩm margin, triển khai hội thảo cơ hội đầu tư cho khách hàng, giới thiệu về sản phẩm chứng khoán phái sinh. Xây dựng sản phẩm về dịch vụ tư vấn và phân tích để hỗ trợ môi giới trong việc chăm sóc khách hàng.

Dự kiến doanh thu: 18,08 tỷ đồng

Hoạt động tư vấn

Đây là mảng dịch vụ tư vấn cần được ưu tiên tập trung khai thác. Với định hướng đó, Công ty tập trung khai thác mối quan hệ với các đối tác nước ngoài, tận dụng triệt để cơ hội tư vấn cho nhóm khách hàng này để nhằm mang lại doanh thu lớn cho Công ty.

Mục tiêu của chính phủ trong những năm tới là quyết liệt thực hiện đẩy mạnh việc cổ phần hoá các Tổng công ty và thoái vốn đầu tư của nhà nước cũng như các tổng công ty tập đoàn tại những doanh nghiệp ngoài ngành. Năm 2015 sẽ là năm rất sôi nổi trong hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp. Công ty đang hết sức chú trọng tận dụng các cơ hội để đột phá khai thác chào mời các doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ tư vấn truyền thống như cổ phần hoá, định giá doanh nghiệp, thoái vốn nhà nước, tư vấn phát hành cho một số Tổng Công ty và Tập đoàn lớn trong thời gian tới. Về nhân sự tư vấn, với khối lượng công việc dự kiến trong năm 2015 hoạt động tư vấn sẽ cần bổ sung thêm những nhân sự có khả năng chuyên môn cao trình độ và kinh nghiệm lâu năm để có thể thực hiện các hợp đồng tư vấn lớn trong thời gian tới.

Doanh thu hoạt động tư vấn dự kiến trong năm 2015 như sau:

TT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Doanh thu	19.244.800.000
2	Chi phí	6.045.600.000
Lợi nhuận dự kiến		13.199.200.000

Hoạt động đầu tư, tự doanh

Trước tình hình thực tế thị trường đang sôi động và có nhiều tích cực và các cơ hội tăng giá cổ phiếu trong năm 2015 là rất tiềm năng. Thị trường Việt Nam đang dần hồi phục và trở về ổn định so với các thị trường chứng khoán trong khu vực. Chiến lược hiện tại của Khối tự doanh là bám sát thị

trường, đề xuất cơ hội đầu tư ngắn hạn khi xuất hiện cơ hội. Tùy tình hình thị trường và giá trị giải ngân ngắn hạn khoảng 10-20 tỷ, lợi suất kỳ vọng với mỗi đợt giải ngân từ 5-10%/ đợt giải ngân.

Dự kiến doanh thu: 20 tỷ đồng

Hoạt động đầu tư dài hạn

Các khoản đầu tư mà WSS còn nắm giữ đều ở trên giá vốn và đã mang lại hiệu quả. Trong năm 2015, chiến lược đầu tư của công ty hướng đến các doanh nghiệp nhà nước tiến hành cổ phần hóa. Dựa trên các phân tích đánh giá về thị trường, về bản thân doanh nghiệp, WSS sẽ có thể tham gia với tư cách là các cổ đông lớn, nắm quyền chi phối. Bởi trong số hơn 400 DNNN phải cổ phần hóa trong giai đoạn 2015- 2016, có nhiều doanh nghiệp có lợi thế trong thương mại như ngành nghề độc quyền, có giá trị tài sản lớn nhưng lại làm ăn không hiệu quả. Đây sẽ là cơ hội để WSS đầu tư vào nhằm tái cấu trúc lại doanh nghiệp, gia tăng doanh thu, lợi nhuận; mang lại cơ hội sinh lời với tỷ suất cao từ hoạt động đầu tư dài hạn.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động Công ty

Nhìn chung, kết quả các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn có nhiều điểm sáng hơn so với năm 2013. Về môi giới doanh số trong năm tăng hơn so với năm 2013 hơn 280% tuy nhiên mức doanh thu trên vẫn chưa thể hiện tiềm năng thực sự của Công ty. Nguyên nhân do việc phòng tránh rủi ro nên Công ty không cung cấp đòn bẩy tài chính cao, điều chỉnh danh mục ký quỹ cho khách hàng theo xu hướng thận trọng, an toàn

Về mảng tư vấn tài chính doanh nghiệp, năm 2014 doanh thu từ hoạt động tư vấn có bước đột phá tốt hơn so với năm 2013 do ký kết được hợp đồng tư vấn lớn với một số khách hàng chiến lược. Ngoài ra khối tư vấn cũng đã chủ động khai thác một phần thị trường phía Nam với các hợp đồng tư vấn vừa và nhỏ với một số Tổng công ty và đã thực hiện hóa được doanh thu. Chính vì vậy mà doanh thu khối tư vấn đạt trong năm 2014 đạt được 4.436.050.638 đồng vượt hơn 262% so với năm 2013.

Các khoản đầu tư dài hạn của WSS trong năm 2014 vẫn được duy trì. Hội đồng quản trị đánh giá các khoản đầu tư dài hạn của Công ty là ít rủi ro. Công ty sẽ thực hiện thu hồi các khoản đầu tư này vào thời điểm thích hợp.

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2014 của Công ty tăng mạnh tới 1026% so với năm 2013 do thị trường chứng khoán trong năm có sự tăng trưởng tốt Công ty đã thực hiện việc hoàn nhập dự phòng khiến chi phí hoạt động kinh doanh giảm điều này đã đóng góp phần lớn vào kết quả kinh doanh của Công ty trong năm.

Tóm lại, kết quả kinh doanh năm 2014 của Công ty đã đạt được những kết quả rất tốt, vượt trên kế hoạch và vượt xa kết quả năm 2013. Thành quả này đáng ghi nhận cho sự nỗ lực cố gắng của toàn thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên trong công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về Ban giám đốc Công ty

Đối với Ban điều hành, HĐQT hết sức tin tưởng vào năng lực lãnh đạo và phẩm chất đạo đức của từng cá nhân, cụ thể Ban điều hành đã:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện những chiến lược mà HĐQT đề ra một cách nhanh chóng, đúng hướng và hiệu quả.
- Linh hoạt trong quá trình điều hành, đảm bảo kết quả thực hiện đúng mục tiêu đề ra.
- Báo cáo trung thực mọi hoạt động của Ban điều hành và hoạt động của công ty cho HĐQT theo định kỳ và bất kỳ khi nào cần thiết.
- Công khai minh bạch, công bố thông tin kịp thời, chính xác.

3. Các định hướng kế hoạch của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở nhận định tình hình như trên, định hướng một số mảng hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2015 như sau:

- Do thanh khoản thị trường tốt hơn, xu hướng chung thị trường tốt hơn nên nhiều nhà đầu tư quan tâm tới thị trường hơn, do vậy Công ty sẽ củng cố lại hoạt động môi giới thông qua việc quan tâm đầu tư cả về công nghệ, nhân sự, dịch vụ tài chính. Về cơ chế, chính sách môi giới, tiếp tục duy trì chiến lược ổn định và mở rộng thận trọng hoạt động môi giới bằng cơ chế hoa hồng hấp dẫn. Bên cạnh đó, tăng cường các biện pháp quản trị rủi ro liên quan đến hoạt động giao dịch, dịch vụ tài chính.
- Đối với hoạt động đầu tư, tư tưởng chủ đạo vẫn là thận trọng để bảo toàn vốn, chỉ tham gia đầu tư lớn khi có tín hiệu và nhìn thấy cơ hội rõ ràng.
- Cố gắng tận dụng khai thác cơ hội tư vấn tài chính doanh nghiệp, để hoạt động này mang lại doanh thu tốt và bền vững cho Công ty.
- Tăng cường mối quan hệ hợp tác với các tổ chức tài chính trong và ngoài nước để khai thác hiệu quả nguồn vốn đáp ứng nhu cầu đầu tư.
- Nâng cao chất lượng công tác phân tích dự báo, theo dõi sát tình hình vĩ mô và biến động của nền kinh tế để một mặt hỗ trợ tốt hơn cho khách hàng, mặt khác phục vụ đắc lực hoạt động đầu tư.
- Nâng cao chất lượng công tác quản trị rủi ro các mặt hoạt động của Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu nhân sự, chuẩn hoá các quy trình nghiệp vụ, tiếp tục đào tạo, nâng cao tính chuyên nghiệp cho đội ngũ, cán bộ, nhân viên.

VI. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Danh sách hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Chức vụ quản lý điều hành tại WSS
1	Nguyễn Đình Tú	Chủ tịch	11.300.000	
2	Phạm Diễm Hoa	Phó chủ tịch thường trực	805.000	Tổng Giám đốc
3	Phạm Thị Lợi	Thành viên	100.000	
4	Ngô Tiến Minh	Thành viên	1.300.000	
5	Phạm Đức Long	Thành viên	100	

1.2. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2014, HĐQT Công ty đã thường xuyên theo dõi sát diễn biến của nền kinh tế và biến động của thị trường để từ đó có sự chỉ đạo kịp thời cho các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty. Hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Chủ tịch HĐQT đã thường xuyên làm việc tại Công ty, hàng tuần, tháng họp giao ban với Ban Tổng Giám đốc và dự họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc với các cấp quản lý để theo dõi, nắm bắt tình hình và chỉ đạo các hoạt động của Công ty.

Định kỳ, HĐQT họp để đánh giá kết quả hoạt động của Công ty và định hướng hoạt động cho thời gian tiếp theo.

Ngoài ra, trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐQT đã tổ chức nhiều cuộc họp bất thường để xử lý các công việc thuộc thẩm quyền, kịp thời chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty.

1.4. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên không nắm giữ một vị trí điều hành nào trong Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không có quyền lợi sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp đối với Công ty; không là người quản lý, nhân viên hoặc các bên liên quan của Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ hiện nay của Công ty gồm:

- Ông Phạm Đức Long
- Ông Ngô Tiến Minh
- Bà Phạm Thị Lợi

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

1.6. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban kiểm soát

2.1. Danh sách ban kiểm soát

BAN KIỂM SOÁT		
STT	Tên	Chức vụ
1	Trần Đình Tùng	Trưởng ban
2	Trịnh Công Thắng	Thành viên (bổ nhiệm ngày 27/4/2014)
3	Nguyễn Thị Thu Thơm	Thành viên (bổ nhiệm ngày 27/4/2014)

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Kế Toán và các văn bản pháp quy có liên quan; kiểm tra

giám sát việc chấp hành Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2014 của Công ty, cụ thể là:

Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc về quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty; Kiểm soát nội dung, trình tự, thủ tục ban hành các văn bản quy định về công tác quản trị doanh nghiệp;

Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng và thực hiện các Quy trình nghiệp vụ trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện những rủi ro hoặc những thiếu sót, và kiến nghị các giải pháp khắc phục;

Kiểm tra giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội cổ đông;

Kiểm tra, giám sát các Báo cáo tài chính hàng quý nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; Giám sát ban lãnh đạo công ty thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra;

Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

3. Thù lao, lương, thưởng các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành Công ty

3.1. Thù lao, lương của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành Công ty

Đại hội cổ đông năm 2014 đã nhất trí thông qua mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành là 1,2 tỷ đồng

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Đình Tùng	Trưởng ban Kiểm soát	20.000	0.04	0	0	Tham gia giao dịch cổ phiếu
2	Nguyễn Anh Tâm	Em trai Ông Nguyễn Đình Tú – Chủ tịch HĐQT	28.500	0.057	0	0	Tham gia giao dịch cổ phiếu

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Trong năm 2014, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty, và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty hàng quý, bán niên, và hàng năm đến các nhà đầu tư.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2014

1. Ý kiến kiểm toán

Công ty kiểm toán: Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)

Ý kiến kiểm toán:

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall được lập ngày 30 tháng 03 năm 2015, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với Công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Đến thời điểm 31/12/2014, Công ty đã đầu tư vào cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sacom (SAM) với tỷ lệ là 41,35% trên vốn chủ sở hữu của Công ty, vượt quá tỷ lệ quy định về hạn chế đầu tư tại khoản 4e, điều 44, Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc thành lập và hoạt động công ty chứng khoán. Công ty cam kết có lộ trình thoái bớt cổ phiếu SAM để đưa tỷ lệ đầu tư về hạn mức theo đúng quy định hiện hành.

2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

TÀI SẢN	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	441,215,547,532	345,486,917,289
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	55,481,122,933	50,019,910,999
1. Tiền	16,181,122,933	19,019,910,999
2. Các khoản tương đương tiền	39,300,000,000	31,000,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	367,721,048,798	259,954,099,982
1. Đầu tư ngắn hạn	374,003,432,965	260,933,584,892
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(6,282,384,167)	(979,484,910)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	5,302,289,271	21,719,756,438
1. Phải thu của khách hàng	50,000,000	277,159,625
2. Trả trước cho người bán	75,879,850	5,592,779,065
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	4,943,150,417	15,621,786,965
5. Các khoản phải thu khác	268,259,004	253,030,783
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(35,000,000)	(25,000,000)
Tài sản ngắn hạn khác	12,711,086,530	13,793,149,870
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	5,189,392	29,030,931
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	640,265,378	1,087,487,179
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	11,830,431,760	11,830,431,760
5. Tài sản ngắn hạn khác	235,200,000	846,200,000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	93,241,457,240	171,669,895,874
II. Tài sản cố định	2,334,513,080	2,010,912,261
1. Tài sản cố định hữu hình	2,266,318,636	1,956,114,503
- Nguyên giá	11,052,175,078	9,985,323,078
- Giá trị hao mòn lũy kế	(8,785,856,442)	(8,029,208,575)
3. Tài sản cố định vô hình	68,194,444	54,797,758
- Nguyên giá	2,350,299,300	2,265,299,300
- Giá trị hao mòn lũy kế	(2,282,104,856)	(2,210,501,542)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	74,121,639,695	101,411,156,257
3. Đầu tư chứng khoán dài hạn	59,201,324,257	64,983,658,494
4. Đầu tư dài hạn khác	14,950,000,000	39,950,000,000

5.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(29,684,562)	(3,522,502,237)
	Tài sản dài hạn khác	16,785,304,465	68,247,827,356
V.	Chi phí trả trước dài hạn	14,017,880,348	15,616,536,729
1.			
3.	Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	2,507,445,492	2,371,312,002
4.	Tài sản dài hạn khác	259,978,625	50,259,978,625
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	534,457,004,772	517,156,813,163

		31/12/2014	01/01/2014
NGUỒN VỐN		VND	VND
A.	NỢ PHẢI TRẢ	14,415,562,399	6,220,582,245
I.	Nợ ngắn hạn	14,325,562,399	6,220,582,245
2.	Phải trả người bán	166,848,329	543,879,565
3.	Người mua trả tiền trước	505,000,000	51,000,000
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	327,522,758	379,894,358
5.	Phải trả người lao động	57,699,097	373,323,218
6.	Chi phí phải trả	114,224,408	379,563,629
8.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	8,045,869,510	3,882,390,747
9.	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	386,674,063	126,399,194
10.	Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	62,700	-
11.	Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	4,237,530,000	-
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	484,131,534	484,131,534
II.	Nợ dài hạn	90,000,000	-
3.	Phải trả dài hạn khác	90,000,000	-
B.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	520,041,442,373	510,936,230,918
I.	Vốn chủ sở hữu	520,041,442,373	510,936,230,918
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	503,000,000,000	503,000,000,000
8.	Quỹ dự phòng tài chính	8,353,605,115	8,353,605,115
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	8,687,837,258	(417,374,197)
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	534,457,004,772	517,156,813,163

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHỈ TIÊU	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
1. Doanh thu	61,664,524,547	20,764,871,592
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	10,505,097,874	3,722,680,617
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	30,741,775,789	2,218,886,140
Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	-	-
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	-	-
Doanh thu hoạt động tư vấn	4,436,050,638	1,220,454,545
Doanh thu lưu ký chứng khoán	1,960,500	3,231,000
Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá	-	-
Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	-	-
Doanh thu khác	15,979,639,746	13,599,619,290
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	61,664,524,547	20,764,871,592
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	43,632,460,822	11,626,952,668
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	4,703,900,537	17,401,020,431
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	34,222,898,549	-
Chi phí bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	-	-
Chi phí hoạt động tư vấn	678,744,414	-
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	122,720,441	-
Chi phí dự phòng	1,810,081,582	(3,952,717,763)
Chi phí cho thuê sử dụng tài sản	-	-
Chi phí khác	16,965,560	(1,821,350,000)
Chi phí trực tiếp chung	2,077,149,739	-
Giá vốn hàng bán	-	-
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	18,032,063,725	9,137,918,924
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	9,271,932,487	8,360,066,658
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8,760,131,238	777,852,266
8. Thu nhập khác	390,000,000	312,800
9. Chi phí khác	44,919,783	42
10. Lợi nhuận khác	345,080,217	312,758

11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9,105,211,455	778,165,024
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	<u>9,105,211,455</u>	<u>778,165,024</u>
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	181	15

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

CHỈ TIÊU	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
1. Tiền thu từ hoạt động kinh doanh	8,227,319,968	3,445,084,707
2. Tiền chi hoạt động kinh doanh	(7,180,477,772)	(1,688,725,431)
4. Tiền thu giao dịch chứng khoán khách hàng	3,174,501,263,571	689,148,836,940
5. Tiền chi trả giao dịch chứng khoán khách hàng	(3,346,613,827,180)	(733,662,451,198)
8. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(3,124,358,686)	(3,700,795,710)
9. Tiền chi trả cho người lao động	(5,572,029,010)	(3,519,255,350)
10. Tiền chi trả lãi vay	(14,500,000)	(194,274,444)
12. Tiền thu khác	271,746,381,377	3,078,830,939
13. Tiền chi khác	(210,360,228,755)	(4,731,392,801)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>(118,390,456,487)</i>	<i>(51,824,142,348)</i>
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(1,090,000,000)	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(480,621,520,000)	(708,271,598,187)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	577,770,353,451	693,641,657,237
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	(39,220,000,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	10,623,000,000	75,592,385,487
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	17,150,932,054	15,585,632,386
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>123,832,765,505</i>	<i>37,328,076,923</i>

III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỬ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	7,500,000,000	37,000,000,000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	(7,500,000,000)	(38,800,000,000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	-	(3,807,000,000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	-	<i>(5,607,000,000)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	5,442,309,018	(20,103,065,425)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	50,019,910,999	70,117,099,557
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	18,902,916	5,876,867
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	55,481,122,933	50,019,910,999

Hà Nội, Ngày 18 tháng 04 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

P. CHỦ TỊCH HĐQT

KIỂM TỌNG GIÁM ĐỐC

